BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-CAT-PC08	*Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội, Công an tỉnh kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; trong đó yêu cầu: *"Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giao thông"*;

- Chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 25/9/2024 về ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7; để cụ thể hóa các quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó giao UBND cấp tỉnh quy định chi tiết, cụ thể khoản 4, khoản 5 Điều 44: Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

2. Cơ sở thực tiễn

Hưng Yên có hệ thống giao thông vận tải đường bộ thuận lợi với trên 26,5 km đường cao tốc, 237,37 km quốc lộ, 626,29 km đường tỉnh, 793,54 km đường huyện, 356,51 km đường đô thị (tập trung ở thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và các thị trấn thuộc huyện), 2541,29 km đường liên xã, xã, liên thôn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục triển khai đầu tư các công trình giao thông trọng điểm như: cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), cao tốc Hưng Yên - Thái Bình (CT.16), tuyến đường kết nối di sản văn hoá du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng, tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), đường tỉnh ĐT.384B, ĐT.382, ĐT.378C; các tuyến đường trục kết nối trong Khu kinh tế Thái Bình; tuyến đường kết nối phường Phố Hiến với phường Thái Bình... Cùng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng phương tiện giao thông các loại, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, tai nạn giao thông trên đường bộ trong 9 tháng đầu năm 2025 tuy giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn ở mức cao; đã xảy ra 433 vụ tai nạn và va chạm giao thông (đường bộ là 431 vụ), làm chết 253 người (đường bộ 252 người), làm bị thương 266 người (đường bộ 263 người), giảm 261 vụ (37,6%), giảm 38 người chết (13,58%), giảm 263 người bị thương (49,7%).

Do vậy, việc UBND tỉnh quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhưng phải bảo đảm phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm cụ thể hóa các quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông giao UBND tỉnh quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quan điểm xây dựng các dự thảo văn bản

Quy định phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo các quyết định với hệ thống pháp luật và được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, việc xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Thực hiện Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên trước đây, Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh Thái Bình trước đây về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Công an tỉnh đã thành lập Tổ soạn thảo nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản, Công an tỉnh đã có Văn bản số ...../CAT-PC08, ngày ...../10/2025 về việc lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBMTTQ tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của nhân dân vào dự thảo theo quy định. Công an tỉnh đã nhận được ý kiến tham gia góp ý của .... cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Có .... cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản, trong đó:

+ Có .... cơ quan, đơn vị nhất trí, không có ý kiến tham gia nào khác;

+ Có ..... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, đóng góp ý kiến;

- Có .... cơ quan, đơn vị, người dân góp ý qua hòm thư điện tử công vụ hoặc góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Công an tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa, chỉnh sửa những nội dung góp ý xác đáng, phù hợp. Những nội dung chưa được tiếp thu đã được Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo giải trình cụ thể *(có báo cáo tiếp thu, giải trình gửi kèm theo)*.

2. Ngày ..../...../2025, Công an tỉnh có Báo cáo số ...../CAT-PC08 gửi kèm hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định. Ngày ..../...../2025, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BC-STP về việc thẩm định với nội dung kết luận hồ sơ các dự thảo văn bản đủ điều kiện trình ban hành sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung như đã nêu trong Báo cáo thẩm định.

3. Sau khi có Báo cáo thẩm định, Công an tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, có Báo cáo giải trình những nội dung tiếp thu và chưa tiếp thu theo đúng quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng dưới hình thức Quyết định, bao gồm 7 điều.

2. Nội dung cơ bản của các dự thảo văn bản

Tên Quyết định: Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ

phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Quy định hoạt động vận tải trong đô thị

Điều 5. Quy định tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

Điều 6. Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị

Điều 7. Điều khoản thi hành

Ngoài ra, dự thảo văn bản còn quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản và trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện theo Nghị quyết số 363/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức phân bổ và nội dung chi, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định, Tờ trình; Báo cáo thẩm định dự thảo; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo và các nội dung tiếp thu, giải trình; các văn bản tham gia ý kiến)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PC08.

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Trần Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số ...../TTr-CAT-PC08, ngày .... tháng .... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm các phường, các xã trung tâm, các xã giáp ranh các phường.

2. Hoạt động vận tải đường bộ là việc tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để vận tải người, hàng hóa trên đường bộ.

3. Người khuyết tật là những người bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Điều 4. Quy định hoạt động vận tải trong đô thị

Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải chấp hành các quy định tại Chương IV Luật Đường bộ, Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định sau:

1. Đối với xe buýt

a) Tại nhà chờ xe buýt phải niêm yết các thông tin: Số hiệu tuyến, tên tuyến, hành trình, tần suất chạy xe, thời gian hoạt động trong ngày của tuyến, số điện thoại di động đường dây nóng của đơn vị kinh doanh vận tải và Sở Xây dựng, bản đồ hoặc sơ đồ mạng lưới tuyến;

b) Tại điểm đầu, điểm cuối tuyến phải có nhân viên của đơn vị khai thác để kiểm tra lịch trình và hướng dẫn hành khách;

c) Hệ thống nhà chờ, trạm chuyển tiếp, điểm dừng đón, trả khách được ưu tiên xây dựng, lắp đặt tại những vị trí thuận lợi cho việc đi lại của hành khách. Việc quảng cáo tại nhà chờ, trạm chuyển tiếp phải đảm bảo mỹ quan đô thị;

d) Bên ngoài xe: Có mầu sơn đặc trưng được đăng ký với Sở Xây dựng, có số hiệu, điểm đầu, điểm cuối của tuyến trên kính xe phía trước và kính xe phía sau (số hiệu ở góc trên bên phải kính trước, góc trên bên trái kính sau của người lái xe), phía ngoài hai bên thành xe phải niêm yết lộ trình cơ bản của tuyến, tại cửa lên, xuống xe niêm yết giá vé, số điện thoại của đơn vị khai thác tuyến. Các thông tin được niêm yết phải đảm bảo đọc được từ phía ngoài xe. Bên trong xe phải bố trí ở vị trí dễ nhìn thấy các nội dung sơ đồ tuyến, giá vé, nội quy phục vụ và số điện thoại "đường dây nóng" của đơn vị khai thác và Sở Xây dựng. Việc trang trí, quảng cáo hai bên thành xe được thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

đ) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

2. Đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định là tuyến vận tải hành khách được cơ quan có thẩm quyền công bố, được xác định bởi hành trình, lịch trình, bến xe khách nơi đi, bến xe khách nơi đến:

a) Phải chạy đúng lộ trình đã được công bố;

b) Chỉ được dừng, đón, trả khách tại bến xe đầu, cuối và các điểm dừng đón trả khách tuyến cố định dọc theo hành trình tuyến đã được công bố;

c) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

3. Đối với xe hợp đồng và xe vận tải hành khách du lịch

a) Chỉ được đón, trả khách tại vị trí ghi trong hợp đồng;

b) Phương tiện vận chuyển hành khách du lịch ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, pháp luật về đường bộ còn phải chấp hành các quy định của pháp luật về du lịch;

c) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

4. Đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

a) Phải đỗ xe đúng nơi theo quy định;

b) Đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Đối xe vận tải hàng hóa

a) Phải đỗ xe đúng nơi theo quy định;

b) Chấp hành đúng quy định khi đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa;

c) Phương tiện có trọng tải từ 1,5 tấn trở lên không được phép lưu thông trong đô thị trên một số tuyến đường vào các giờ cao điểm do Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quy định phù hợp với thực tiễn địa phương.

Điều 5. Quy định tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Đến hết năm 2025, đơn vị đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phải đảm bảo có 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030 mỗi năm tăng thêm ít nhất 1% tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật; sau năm 2030 tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật đạt tối thiểu 10%. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên, xuống xe.

3. Các đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 6. Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị

1. Xe vệ sinh môi trường, xe chở phế thải rời được hoạt động trên đường đô thị từ 19h00' hôm trước đến 05h00' hôm sau.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động không giới hạn thời gian trong ngày trên các tuyến đường, tuyến phố không có biển cấm. Uỷ ban nhân dân xã, phường quy định khung thời gian xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động trên các tuyến đường được giao quản lý phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Xe rửa đường, xe tưới cây, xe quét rác, hút bụi đường không được hoạt động trong các giờ cao điểm từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng .... năm 2025.

2. Giao Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các văn bản pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ngành: Xây dựng, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Thận

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

Số: /TTr-CAT-PC08

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội, Công an tỉnh kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; trong đó yêu cầu: *"Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giao thông";*

- Chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 25/9/2024 về ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7; để cụ thể hóa quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó giao UBND cấp tỉnh quy định chi tiết, cụ thể khoản 6 Điều 35 và khoản 2 Điều 48: Quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

2. Cơ sở thực tiễn

Hưng Yên có hệ thống giao thông vận tải đường bộ thuận lợi với trên 26,5 km đường cao tốc, 237,37 km quốc lộ, 626,29 km đường tỉnh, 793,54 km đường huyện, 356,51 km đường đô thị (tập trung ở thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và các thị trấn thuộc huyện), 2541,29 km đường liên xã, xã, liên thôn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục triển khai đầu tư các công trình giao thông trọng

điểm như: cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), cao tốc Hưng Yên - Thái Bình (CT.16), tuyến đường kết nối di sản văn hoá du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng, tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), đường tỉnh ĐT.384B, ĐT.382, ĐT.378C; các tuyến đường trục kết nối trong Khu kinh tế Thái Bình; tuyến đường kết nối phường Phố Hiến với phường Thái Bình... Cùng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng phương tiện giao thông các loại, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, tai nạn giao thông trên đường bộ trong 9 tháng đầu năm 2025 tuy giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn ở mức cao; đã xảy ra 433 vụ tai nạn và va chạm giao thông (đường bộ là 431 vụ), làm chết 253 người (đường bộ 252 người), làm bị thương 266 người (đường bộ 263 người), giảm 261 vụ (37,6%), giảm 38 người chết (13,58%), giảm 263 người bị thương (49,7%).

Do vậy, việc UBND tỉnh quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhưng phải bảo đảm phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm cụ thể hóa các điều, khoản, điểm tại Luật Trật tự, an toàn giao thông giao UBND tỉnh quy định về thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quan điểm xây dựng các dự thảo văn bản

Quy định phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo các quyết định với hệ thống pháp luật và được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, việc xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh; trong đó có yêu cầu nhiệm vụ trật tự, an toàn giao thông.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Thực hiện Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên trước đây, Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh Thái Bình trước đây về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Công an tỉnh đã thành lập Tổ soạn thảo nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản, Công an tỉnh đã có Văn bản số ...../CAT-PC08, ngày ...../10/2025 về việc lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, UBMTTQ tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của nhân dân vào dự thảo theo quy định. Công an tỉnh đã nhận được ý kiến tham gia góp ý của .... cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Có .... cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản, trong đó:

+ Có .... cơ quan, đơn vị nhất trí, không có ý kiến tham gia nào khác;

+ Có ..... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, đóng góp ý kiến;

- Có .... cơ quan, đơn vị, người dân góp ý qua hòm thư điện tử công vụ hoặc góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Công an tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa, chỉnh sửa những nội dung góp ý xác đáng, phù hợp. Những nội dung chưa được tiếp thu đã được Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo giải trình cụ thể *(có báo cáo tiếp thu, giải trình gửi kèm theo)*.

2. Ngày ..../...../2025, Công an tỉnh có Báo cáo số ...../CAT-PC08 gửi kèm hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định. Ngày ..../...../2025, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BC-STP về việc thẩm định với nội dung kết luận hồ sơ các dự thảo văn bản đủ điều kiện trình ban hành sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung như đã nêu trong Báo cáo thẩm định.

3. Sau khi có Báo cáo thẩm định, Công an tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, có Báo cáo giải trình những nội dung tiếp thu và chưa tiếp thu theo đúng quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng dưới hình thức Quyết định, bao gồm 5 điều.

2. Nội dung cơ bản của các dự thảo văn bản

Tên Quyết định: Quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

Điều 5. Điều khoản thi hành

Ngoài ra, dự thảo văn bản còn quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản và trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện theo Nghị quyết số 363/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức phân bổ và nội dung chi, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định, Tờ trình; Báo cáo thẩm định dự thảo; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo và các nội dung tiếp thu, giải trình; các văn bản tham gia ý kiến)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PC08.

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Trần Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số ...../CAT-PC08, ngày..... tháng .... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có kết cấu để chở người, hai trục, ít nhất bốn bánh xe, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số chỗ ngồi tối đa không quá 15 chỗ (kể cả chỗ ngồi của người lái).

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có hai trục, bốn bánh xe, có phần động cơ và thùng

hàng lắp trên cùng một xát xi (tương tự xe ô tô tải có tải trọng dưới 3.500 kg). Xe sử dụng động cơ xăng hoặc động cơ điện có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15kW.

Điều 4. Quy định phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động không giới hạn thời gian trong ngày trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ chỉ được hoạt động trong phạm vi các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp; trong khu đô thị, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường, tuyến phố có biển báo được phép lưu thông. Thời gian hoạt động do đơn vị quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, khu đô thị, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí quy định.

3. Việc lắp đặt các biển báo được phép lưu thông nêu tại khoản 2 Điều này do đơn vị quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, khu đô thị, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí thực hiện sau khi thống nhất với cơ quan quản lý đường bộ và cơ quan công an như sau:

a) Đối với quốc lộ: Thống nhất với Cục Đường bộ Việt Nam (hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ) và Công an tỉnh;

b) Đối với quốc lộ ủy quyền cho Sở Xây dựng quản lý, đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng quản lý và đường tỉnh: Thống nhất với Sở Xây dựng và Công an tỉnh;

c) Đối với đường huyện, đường được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý, đường đô thị, đường xã, thôn: Thống nhất với Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2025.

2. Giao Sở Xây dựng, Công an tỉnh và sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc hoạt động của xe chở hàng bốn

bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ngành: Xây dựng, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Thận

BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-CAT-PC08	*Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Quy định về sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội, Công an tỉnh kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; trong đó yêu cầu: *"Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giao thông"*;

- Chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 25/9/2024 về ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7; để cụ thể hóa các quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó giao UBND cấp tỉnh quy định chi tiết, cụ thể khoản 2 Điều 47: Quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại địa phương.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm số 64/2025/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

2. Cơ sở thực tiễn

Hưng Yên có hệ thống giao thông vận tải đường bộ thuận lợi với trên 26,5 km đường cao tốc, 237,37 km quốc lộ, 626,29 km đường tỉnh, 793,54 km đường huyện, 356,51 km đường đô thị (tập trung ở thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào

và các thị trấn thuộc huyện), 2541,29 km đường liên xã, xã, liên thôn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục triển khai đầu tư các công trình giao thông trọng điểm như: cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), cao tốc Hưng Yên - Thái Bình (CT.16), tuyến đường kết nối di sản văn hoá du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng, tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), đường tỉnh ĐT.384B, ĐT.382, ĐT.378C; các tuyến đường trục kết nối trong Khu kinh tế Thái Bình; tuyến đường kết nối phường Phố Hiến với phường Thái Bình... Cùng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng phương tiện giao thông các loại, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, tai nạn giao thông trên đường bộ trong 9 tháng đầu năm 2025 tuy giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn ở mức cao; đã xảy ra 433 vụ tai nạn và va chạm giao thông (đường bộ là 431 vụ), làm chết 253 người (đường bộ 252 người), làm bị thương 266 người (đường bộ 263 người), giảm 261 vụ (37,6%), giảm 38 người chết (13,58%), giảm 263 người bị thương (49,7%).

Do vậy, việc UBND tỉnh quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhưng phải bảo đảm phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm cụ thể hóa các quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông giao UBND tỉnh quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quan điểm xây dựng các dự thảo văn bản

Quy định phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo các quyết định với hệ thống pháp luật và được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, việc xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Thực hiện Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên trước đây, Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh Thái Bình trước đây về ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Công an tỉnh đã thành lập Tổ soạn thảo nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản, Công an tỉnh đã có Văn bản số ...../CAT-PC08, ngày ...../...../2025 về việc lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBMTTQ tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của nhân dân vào dự thảo theo quy định. Công an tỉnh đã nhận được ý kiến tham gia góp ý của .... cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Có .... cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản, trong đó:

+ Có .... cơ quan, đơn vị nhất trí, không có ý kiến tham gia nào khác;

+ Có ..... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, đóng góp ý kiến;

- Có .... cơ quan, đơn vị, người dân góp ý qua hòm thư điện tử công vụ hoặc góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Công an tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa, chỉnh sửa những nội dung góp ý xác đáng, phù hợp. Những nội dung chưa được tiếp thu đã được Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo giải trình cụ thể *(có báo cáo tiếp thu, giải trình gửi kèm theo)*.

2. Ngày ....., Công an tỉnh có Báo cáo số ...../CAT-PC08 gửi kèm hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định. Ngày ....., Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BC-STP về việc thẩm định với nội dung kết luận hồ sơ các dự thảo văn bản đủ điều kiện trình ban hành sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung như đã nêu trong Báo cáo thẩm định.

3. Sau khi có Báo cáo thẩm định, Công an tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, có Báo cáo giải trình những nội dung tiếp thu và chưa tiếp thu theo đúng quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng dưới hình thức Quyết định, bao gồm 7 điều.

2. Nội dung cơ bản của các dự thảo văn bản

Tên Quyết định: Quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ.

Điều 5. Quy định về sử dụng xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 6. Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 7. Điều khoản thi hành.

Ngoài ra, dự thảo văn bản còn quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản và trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện theo Nghị quyết số 363/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức phân bổ và nội dung chi, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định, Tờ trình, Báo cáo thẩm định dự thảo; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo và các nội dung tiếp thu, giải trình; các văn bản tham gia ý kiến)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PC08.

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Trần Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số ...../TTr-CAT-PC08, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe thô sơ bao gồm:

a) Xe đạp là xe có ít nhất hai bánh và vận hành do sức người thông qua bàn đạp hoặc tay quay;

b) Xe đạp máy, gồm cả xe đạp điện, là xe đạp có trợ lực từ động cơ, nguồn động lực từ động cơ bị ngắt khi người lái xe dừng đạp hoặc khi xe đạt tới tốc độ 25 km/h;

c) Xe xích lô;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật;

đ) Xe vật nuôi kéo;

e) Các loại xe tương tự theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Xe mô tô gồm: xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, trừ xe gắn máy; đối với xe ba bánh thì khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg.

3. Xe gắn máy là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 50 km/h; nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không lớn hơn 50 cm^3; nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất của động cơ không lớn hơn 04 kW; xe gắn máy không bao gồm xe đạp máy; các loại xe tương tự theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

4. Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn.

Điều 4. Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ

1. Xe đạp, xe đạp máy: Được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc và các tuyến đường, tuyến phố có biển cấm.

2. Xe xích lô: Được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, trừ đường cao tốc trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường, tuyến phố có biển cấm.

3. Xe lăn dùng cho người khuyết tật: Được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, trừ đường cao tốc trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường, tuyến phố có biển cấm.

4. Xe vật nuôi kéo: Được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc, trừ các tuyến đường, tuyến phố có biển cấm.

Điều 5. Quy định về sử dụng xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe thô sơ khi sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực hiện đúng các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe lăn dùng cho người khuyết tật: Không được kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách.

Điều 6. Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện quy định tại Điều 35, Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng .... năm 2025.

2. Giao Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các văn bản pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của xe thô sơ và việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm tiếp nhận, lưu trữ thông tin nêu tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ngành: Xây dựng, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Thận